

Số: 0 5 0 7/CMV – BC

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100015 đăng ký lần đầu ngày 23/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01/10/2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
- Vốn điều lệ: 1.050.000.000.000 VNĐ (*Một nghìn, không trăm, năm mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1 031 041 000 000 VNĐ (*Một nghìn, không trăm ba mươi một tỷ, không trăm bốn mươi một triệu đồng*). Chủ sở hữu: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 1 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 04- 36647515 Số fax: 04-36647493
- Website: www.cmv.vn
- Mã cổ phiếu: MVB
- Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP cổ phần hóa Quyết định số 132/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con từ 01/10/2015. Tổng công ty trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 28/01/2016. Cổ phiếu của Tổng công ty với mã chứng khoán MVB chính thức niêm yết trên sàn giao dịch HNX từ ngày 28/10/2020.

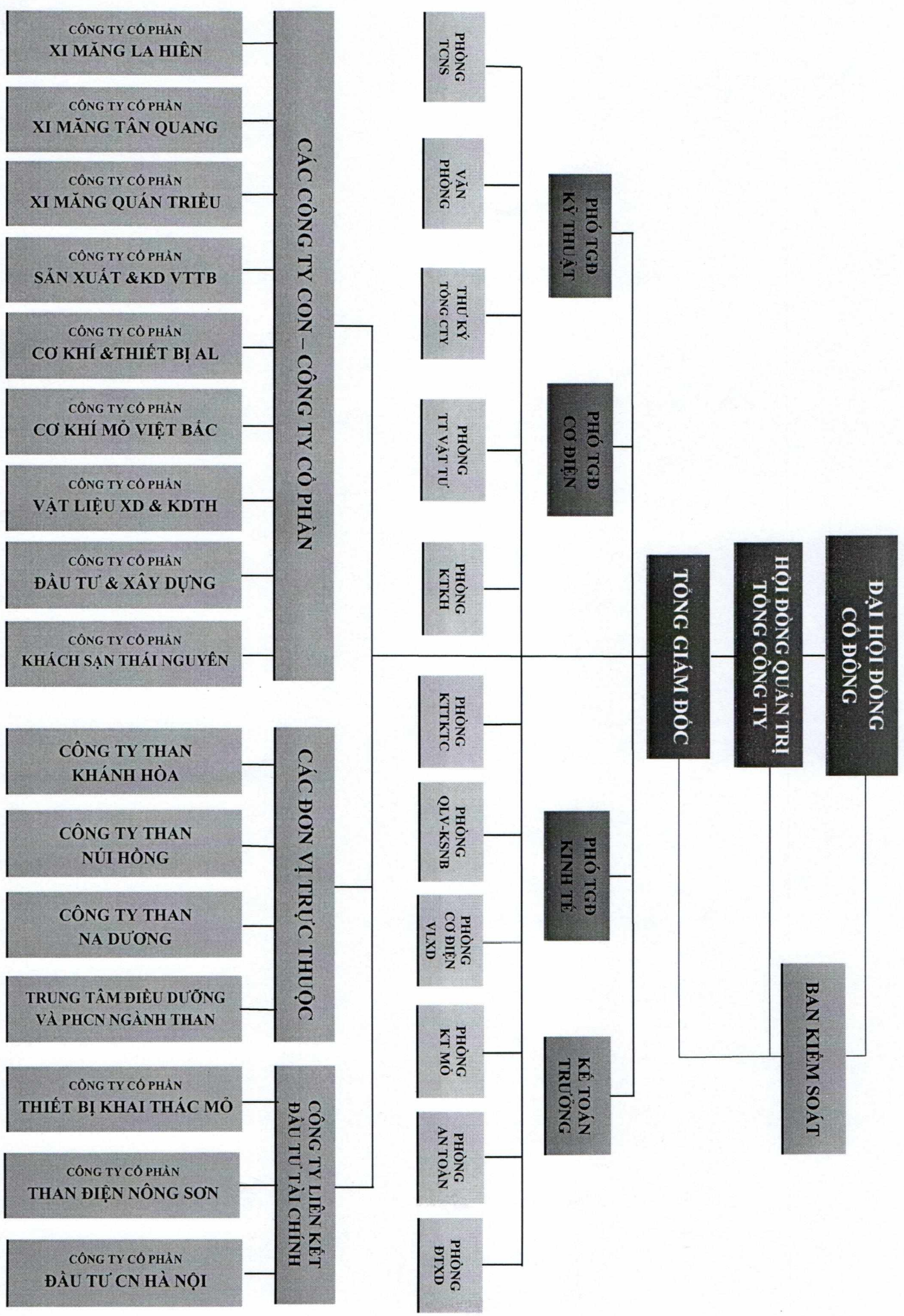
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: khai thác sản xuất than; sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng; sản xuất cơ khí và kinh doanh tổng hợp.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hà Nam, Thanh Hóa và các tỉnh phía bắc: Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lào Cai, Hà Giang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: xây dựng ban hành các quy chế quản lý mọi hoạt động của Tổng công ty, kinh doanh đúng pháp luật, tăng trưởng phát triển doanh nghiệp và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành. Hội đồng quản trị 05 người, Ban kiểm soát 03 người. Các Thành viên HĐQT, Ban KS do Đại hội đồng cổ đông bầu.
- Bộ máy điều hành hiện nay:
 - + Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty.
 - + Các phòng chức năng có 10 phòng quản lý nghiệp vụ.
- Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP có 04 Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ, 09 Công ty con là công ty cổ phần và 01 Công ty liên kết (theo sơ đồ tổ chức dưới đây):

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY



4. Định hướng phát triển/ Development orientations

Mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty: Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hóa các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, không ngừng phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh.

- **Đối với sản phẩm than**

Duy trì và mở rộng tối đa biên giới khai thác theo cả chiều sâu và chu vi ruộng mở đối với các Mỏ than Khánh Hòa, Na Dương và Núi Hồng để khai thác ổn định lâu dài:

a) Mỏ than Núi Hồng: Để phù hợp với nhu cầu tiêu thụ than cho Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn, sản lượng than khai thác phần lộ thiên của mỏ sẽ duy trì mức 400.000 tấn/năm.

b) Mỏ than Na Dương: Đầu tư mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương từ 600.000 tấn/năm lên 1.200.000 tấn/năm để khai thác đáp ứng được nhu cầu than cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương I và II với công suất 200 MW phù hợp với tiến độ của Nhà máy.

c) Mỏ than Khánh Hòa: Tập trung công tác đền bù giải phóng mặt bằng, cân đối hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện công tác đền bù GPMB hết sức khó khăn và chi phí GPMB lớn, giá thành khai thác cao; Tổng công ty sẽ tính toán, cân đối khai thác với sản lượng hợp lý, đảm bảo cung cấp đủ than cho Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn và một phần hoặc cung cấp đủ than cho các nhà máy xi măng trong Tổng công ty.

- **Đối với các sản phẩm của các công ty con (Công ty cổ phần)**

- * **Sản phẩm xi măng:**

a) Phát huy công suất các nhà máy xi măng đã đầu tư, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo chất lượng, thương hiệu được người tiêu dùng ưa chuộng

b) Đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến hợp lý hoá các dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ.

- * **Sản phẩm cơ khí:**

c) Nâng cao năng lực chế tạo cơ khí, đầu tư các thiết bị gia công cơ khí có độ chính xác cao, đảm bảo cung ứng phụ tùng cho sản xuất than, khoáng sản, điện, xi măng và sản xuất khác trong ngành và vươn ra thị trường ngoài ngành;

d) Đầu tư chiều sâu để cơ khí sửa chữa đảm đương được nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, đủ sức sửa chữa các thiết bị tiên tiến yêu cầu kỹ thuật cao.

- **Sản xuất khác:**

Kết hợp cả đầu tư chiều sâu và chiều rộng để phát triển phù hợp với sự tăng trưởng của Tổng công ty, Tập đoàn và kinh tế đất nước, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Chú trọng phát triển những sản phẩm hiện có như: vỏ bao xi măng, vỏ bao alumin, sản phẩm khai thác đá các loại, đất sét, xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng v.v.....

II. Tình hình hoạt động năm 2020:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ Năm 2020	Thực hiện Năm 2020	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
	Than nguyên khai	Tấn	1 385 000	1 291 530	92,25
	Bóc đất đá	m ³	11 200 000	11 356 024	101,40
	Than sạch sản xuất	Tấn	1 521 000	1 592 110	104,67
	Than tiêu thụ	Tấn	1 521 000	1 591 256	104,61
2	Vốn điều lệ	Tr.đồng	1 050 000	1 050 000	100,0
3	Tổng doanh thu	"	1 800 622	2 330 087	130,81
4	Lợi nhuận trước thuế	"	102 082	319 580	313,06
5	Nộp thuế TNDN	"	14 817	77 473	522,86
6	Lợi nhuận sau thuế	"	87 266	243 213	278,70
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều	%	8	Dự kiến 12%	150%
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	249 428	171 266	58,04

Năm 2020, hoạt động SXKD của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh chịu tác động mạnh của đại dịch Covid-19. Tổng công ty đã chỉ đạo quyết liệt triển khai các giải pháp để kiểm soát, phòng chống dịch bệnh, đồng thời tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh nhịp độ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

- Kịp thời chỉ đạo các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 với mục tiêu là không để cán bộ, người lao động trong Tổng công ty mắc dịch bệnh Covid-19.

- Tổng công ty đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với điều lệ và các cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao của các đơn vị trong công tác khoán quản trị chi phí, công tác trung đại tu thiết bị, chi phí môi trường thường xuyên và điều hành giá bán xi măng.

- Từ Tổng công ty đến các đơn vị đã bám sát diễn biến của thị trường, thực hiện nghiêm túc cơ chế điều hành kế hoạch năm 2020 mà Tổng công ty đã ban hành ngay từ đầu năm và quán triệt thực hiện nghiêm các nhóm giải pháp nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí như: Thực hiện các giải pháp đồng bộ thiết bị trong các khâu khoan, xúc bốc, vận chuyển, chất lượng mặt đường; Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, kỹ thuật cơ bản, an toàn, bảo vệ môi trường.

- Tổng công ty đã quán triệt chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam điều hành sản xuất, bám sát các chỉ tiêu kỹ thuật được giao, hạn chế thấp nhất các phát sinh làm tăng chi phí sản xuất; khuyến khích các đơn vị tăng hệ số thu hồi, nghiên cứu các giải pháp giảm cung độ vận tải và nâng cao chất lượng nổ mìn nhằm mục tiêu giảm chi phí giá thành.

- Tăng cường áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất kinh doanh và quản lý; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giao việc trực tuyến các phân xưởng sản xuất than, trong công tác quản lý văn bản và lưu trữ tài liệu tại cơ quan văn phòng, trang bị các phần mềm quản lý.

Bằng những quyết sách đúng đắn, các giải pháp đồng bộ và công tác chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã có hiệu quả rõ rệt, đạt và vượt cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.



2. Kế hoạch năm 2021 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	Tấn	1 340 000
	- Bóc đất đá	m ³	11 400 000
	- Than sạch sản xuất	Tấn	1 516 000
	- Than tiêu thụ	Tấn	1 516 000
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1 050 000
3	Tổng doanh thu	"	1 946 256
4	Lợi nhuận trước thuế	"	225 466
5	Nộp thuế TNDN	"	44 838
6	Lợi nhuận sau thuế	"	180 628
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	12
8	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	157 418

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2020 là một năm Tổng công ty đối mặt với nhiều khó khăn nhưng cũng là một năm thành công của Tổng công ty, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước cổ đông, đã vượt qua những khó khăn, để thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa

đảm bảo phòng chống dịch bệnh vừa ổn định sản xuất kinh doanh. Tổng công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

Với những kết quả đạt được trong công tác quản lý và sản xuất, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã góp phần không nhỏ vào việc thực hiện nhiệm vụ chung của Tổng công ty, đưa Tổng công ty ngày càng ổn định và phát triển lớn mạnh.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

1) Trần Hải Bình - Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 16/10/1974 Nơi sinh: Hưng Yên
- Số CMND: 033074000030 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ E12A04-HH1- Tòa nhà The Manor- Khu đô thị Mỹ Đình- Mễ Trì, Tổ 5, Mỹ Đình 1- Quận Nam Từ Liêm- Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913599863
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : 41 800 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2) Vũ Minh Tân - Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 01/01/1967 Nơi sinh: Thái Nguyên
- Số CMND: 090624114 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3- Phường Hoàng Văn Thụ-Thành phố Thái Nguyên- Thái Nguyên
- Điện thoại liên lạc: 0946.568.999
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : Không
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

3) Ngô Ngọc Sơn: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/8/1961 Nơi sinh: Bắc Ninh
- Số CMND: 011822545 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú: Số 22- Khu A Học viện âm nhạc Quốc gia Hà Nội Ngõ 45 Hào Nam –Ô chợ Dừa - Đống Đa- Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913.346.966
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện mỏ, Kỹ sư kinh tế , Cử nhân luật
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : 3 000 Cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

4) Trịnh Hồng Ngân - Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/01/1977 Nơi sinh: Nam Định
- Số CMND: 036077006515 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 711 Tòa nhà CT5B Tô dân phố số 3, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0914.525.667
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu: 14 700
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

5) Lương Xuân Quang - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 07/09/1977 Nơi sinh: Hải Phòng
- Số CMND: 090661810 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 708 Nơ 4A bán đảo Linh Đàm- Hoàng Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0912.789.478
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ kinh tế công nghiệp
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước
 - + Cá nhân sở hữu :11 600 cổ phần
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột: 1 700 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2.2. *Những thay đổi trong Ban điều hành:* Ông Vũ Đình Lên – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty nghỉ hưu từ ngày 01/10/2020 và ông Trịnh Hồng Ngân được bổ nhiệm là Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 08/4/2020.

2.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động:*

- Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP là 1 943 người.

- Chính sách tiền lương: Tổng công ty Công ty nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã ban hành quy chế về quản lý lao động tiền lương dựa trên các căn cứ quy định của nhà nước và của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Trả lương căn cứ vào năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, không hạn chế mức tối đa đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật giỏi, có đóng góp nhiều cho đơn vị. Phân phối tiền lương đảm bảo công khai, công bằng hợp lý cho từng người, từng bộ phận lao động. Ngoài việc trả lương theo thời gian, khoán sản phẩm, công việc cho người lao động. Tổng công ty còn áp dụng hình thức bổ sung tiền lương để khuyến khích người lao động làm việc đủ và vượt ngày công lao động định mức, đảm bảo an toàn, tăng năng suất lao động (lũy tiến), tiết kiệm chi phí; bổ sung tiền lương cho NLĐ vào dịp lễ, tết, ngày thành lập đơn vị v,v.... Chính sách trả lương đã khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chính sách bảo hiểm: Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp

- Chính sách khác: Tổng công ty xây dựng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của Nhà nước cụ thể như: thường xuyên quan tâm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động; tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ trong Tổng công ty; giao lưu với các đơn vị bạn và với địa phương nơi đóng quân; tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời người lao động khi bị ốm đau, hiếu hỉ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng năm 2020:

Giá trị thực hiện ĐTXD năm 2020 (sau thuế) là 171 266 tr.đồng/249 428 tr.đồng kế hoạch, đạt 58,04 % kế hoạch năm. Các dự án đều được Tổng công ty triển khai đảm bảo đúng các quy định hiện hành; các công trình và thiết bị sau khi đầu tư đầu phát huy được hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu sản xuất.

Giá trị ĐTXD năm 2020 đạt thấp là do: (i) Tiến độ đền bù của Dự án bồi thường GPMB mở rộng khai trường và bãi đổ thải (Giai đoạn 1) Công ty than Na Dương chưa đạt được kế hoạch đề ra. (ii) Một số dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020 tại các mỏ than đến thời điểm tháng 12/2020 mới đấu thầu xong nên giá trị ghi trong phần thực hiện là giá trị tạm ứng, phần giá trị còn lại sẽ thực hiện khi thiết bị được nhà thầu bàn giao vào quý I năm 2021.

3.2. Về các dự án lớn:

a. Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương: Đây là một trong các dự án trọng điểm của Tổng công ty. Năm 2020 Tổng công ty tập trung triển khai thi công hạng mục Phân xưởng khai thác vận tải, bao gồm các hạng mục như: San gạt mặt bằng phân xưởng khai thác vận tải (Gói thầu số 8), Khu nhà xưởng phân xưởng

khai thác vận tải (Gói thầu số 9), Khu văn phòng phân xưởng khai thác vận tải (Gói thầu số 10), Công trình phụ trợ phân xưởng khai thác vận tải (Gói thầu số 11) và Di chuyển trạm biến áp và kho dầu (Gói thầu số 12). Năm 2020 đã thực hiện xong hầu hết các hạng mục trên để đưa vào sử dụng với giá trị đạt 25 114 tr.đồng/27 804 tr.đồng kế hoạch được giao.

b. Dự án bồi thường GPMB mở rộng khai trường và bãi đổ thải (giai đoạn I) Công ty than Na Dương: Dự án đã được Tổng công ty phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của dự án thành 04 đợt với tổng giá trị là 295 228 tr.đồng. Dự án đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lộc Bình và các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Lạng Sơn tiến hành triển khai, công bố và thông báo thu hồi đất phần lớn diện tích theo tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng mở rộng khai trường sản xuất của Mỏ than Na Dương. Năm 2020, Tổng công ty đã giải ngân được số tiền là 3 827 tr.đồng/10 000 tr.đồng của kế hoạch.

*** Đánh giá:**

+ Các dự án đầu tư của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP phù hợp với Quy hoạch phát triển ngành than tại Quyết định 403/QĐ – TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét đến triển vọng năm 2030.

+ Các dự án do Tổng công ty triển khai đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế và mang lại hiệu quả kinh tế.

3.3. Đầu tư vào các Công ty con, công ty liên kết:

a) Đầu tư vào công ty con:

TT	Công ty con	Vốn điều lệ (1000 đ)	Tỷ lệ góp	Doanh thu hoạt động SXKD	Lợi nhuận trước thuế
1	Công ty CP Đầu tư và xây dựng-VVMI	10 197 000	51%	78.180.855.932	101.785.282
2	Công ty CP Cơ khí và TBAL-VVMI	12 000 000	51%	399.117.619.436	3.004.531.642
3	Công ty CP SX& KD VTTB-VVMI	12 500 000	51%	263.775.865.972	4.068.423.838
4	Công ty CP VLXD và KDTH-VVMI	7 500 000	51%	34.950.780.632	1.122.153.892
5	Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc-VVMI	10 080 000	51%	169.247.426.615	2.579.044.151
6	Công ty CP Xi măng Quán Triều-VVMI	250 000 000	84.91%	665.131.731.964	36.672.693.324
7	Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên-VVMI	7 500 000	51%	18.840.134.806	74.682.297
8	Công ty CP Xi măng La Hiên-VVMI	120 000 000	51.38%	712.934.817.500	57.419.662.406
9	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	350 000 000	57.14%	788.885.903.471	42.310.738.822

b) Đầu tư vào công ty liên kết:

TT	Công ty	Vốn ĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Cổ tức (%)
1	Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ	6 000	29%	

d. Đầu tư dài hạn khác:

TT	Công ty	Vốn ĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Cổ tức (%)
1	Công ty CP Than điện Nông Sơn	140 000	10.80%	
2	Công ty CP Đầu tư CN Hà Nội	100 000	1.5%	

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính (Từ 1/1/2020 – 31/12/2020):

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (Công ty mẹ)	Năm 2019 (Công ty mẹ)	Tăng giảm (%)
1	Tổng giá trị tài sản	2.037.293.877.852	1.951.477.862.319	4,4%
2	Doanh thu thuần	2.295.562.062.536	2.404.261.189.558	-4,5%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	312.181.468.312	335.954.172.336	-7,1%
4	Lợi nhuận khác	7.399.410.935	-9.475.098.210	
5	Lợi nhuận trước thuế	319.580.879.247	326.479.074.126	-2,1 %
6	Lợi nhuận sau thuế	243.213.309.937	263 970 581 198	- 7,9 %
7	Tỷ lệ trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2020 (Công ty mẹ)	Thời điểm 31/12/2020 (Hợp nhất)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,08	0,807
	- Hệ số thanh toán nhanh	1,68	0,60
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,28	0,51
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,38	1,02
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	- Vòng quay hàng tồn kho	14,34	16,83
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,59%	6,65%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	16,53%	17,51%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	11,94%	8,66%
	- Hệ số lợi nhuận hoạt động KD/Doanh thu thuần	13,60%	8,45%

d. Tình hình tài sản công ty mẹ:

Tài sản của công ty mẹ - Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV –CTCP tại thời điểm 1/1/2020 là: **1.951.477.862.319** đồng, tại thời điểm 31/12/2020 là **2.037.293.877.852** đồng.

Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2020 là 599.748.953.237 đồng. Trong đó trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 305.583.700 đồng.

e. Tình hình nợ phải trả công ty mẹ:

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 là 566.207.098.613 đồng. Trong đó: Nợ ngắn hạn là 341.082.195.742 đồng, nợ dài hạn là 225.124.902.871 đồng; không có nợ phải trả xấu, không bị ảnh hưởng xấu của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh.

g. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần của Tổng công ty: 105.000.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần). Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 1 895 900 cổ phần, số còn lại: 103 104 100 cổ phần thuộc sở hữu nhà nước là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	103 104 100	98,194%
2	Cổ đông pháp nhân trong nước	60 000	0,057%
3	Cổ đông thể nhân trong nước	1 818 900	1,732%
4	Cổ đông là thể nhân nước ngoài	17 000	0,017%
	Tổng cộng	105 000 000	100.000%

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty:

TT	Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ	Địa chỉ
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	103 104 100	98,19%	Số 226 Đường Lê Duẩn - Quận Đống Đa Thành phố Hà Nội

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của CSH: không có sự thay đổi trong kỳ báo cáo.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có đợt phát hành chứng khoán khác trong kỳ

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên nhiên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên nhiên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm (sản xuất khai thác than):

- Dầu diezen thiết bị khai thác than: 18 322 968 lít (tương ứng 195 101 triệu đồng);

- Xăng ô tô các loại: 63 938 lít (tương ứng 954 triệu đồng);

- Nguyên vật liệu khác tương ứng 230 987 triệu đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên nhiên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: không tái chế và được bán cho đơn vị có chức năng tái chế để đảm bảo vệ sinh môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp các đơn vị sản xuất than thuộc Công ty mẹ và Văn phòng Tổng công ty năm 2020 là: 18 095 834 kW

6.3. Tiêu thụ nước: Trong năm 2020 lượng nước tiêu thụ dùng cho các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, cụ thể: nước phục vụ cho sinh hoạt: 64.271 m³; lượng nước dùng cho sản xuất phục vụ tưới đường giảm bụi: 178.897 m³; lượng nước phục vụ cho phun sương dập bụi: 48.580 m³; lượng nước tái chế sử dụng phục vụ cho việc rửa xe, phun sương dập bụi: 45.947 m³.

- Lượng nước sinh hoạt sử dụng được mua từ các Công ty có chức năng được phép cung cấp như Công ty nước sạch Thái Nguyên, Công ty CP Viwaco, Xí nghiệp Khai thác công trình thủy nông Lộc Bình – Lạng Sơn.

- Lượng nước bơm từ giếng khoan có giấy phép khai thác và không làm ảnh hưởng đến mực nước trong khu vực.

* Nguồn năng lượng tiêu thụ: Đơn vị sử dụng chủ yếu là điện năng, các đơn vị luôn ý thức tiết kiệm điện, hạn chế sử dụng các thiết bị trong giờ cao điểm.

* Về khí thải và rác thải trong sản xuất kinh doanh của đơn vị:

- Khí thải được phát sinh từ ô tô, máy xúc, máy gạt..., để hạn chế lượng khí thải gây ảnh hưởng đến môi trường Tổng công ty luôn thực hiện việc bảo dưỡng, trung đại tu và thay thế thiết bị theo định kỳ nhằm làm giảm độ rung, tiếng ồn và lượng khí thải phát sinh ra môi trường xung quanh.

- Rác thải: Gồm rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường, nguy hại:

+ Rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày tập kết tại các nơi quy định. Hàng năm ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu là đất đá thải sinh ra từ việc khai thác than, lượng đất đá thải này được vận chuyển và đổ thải theo đúng thiết kế của dự án đã được duyệt.

+ Chất thải nguy hại: Được thu gom phân loại và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại, có biển báo, dán tem nhãn chi tiết cho từng loại chất thải và được bảo quản theo quy định. Hàng năm ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất được xử lý qua các hệ thống xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Lượng nước sử dụng trong sinh hoạt được thu gom qua các hệ thống bể lắng và xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra ngoài môi trường. Các nguồn nước dùng cho rửa xe và vệ sinh mặt bằng sân công nghiệp v... đều được thu gom, xử lý qua các hệ thống đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Các đơn vị đều thực hiện nghiêm túc việc chấp hành luật bảo vệ môi trường và không bị xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường trong năm 2020.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

- Số lượng lao động: 1 943 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 12 755 719 đồng/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động: Do đặc thù là ngành sản xuất khai thác than, người lao động thường xuyên phải tiếp xúc với máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động và môi trường độc hại, nên nguy cơ xảy ra sự cố thiết bị, tai nạn lao động và mắc bệnh nghề nghiệp là rất lớn. Vì vậy, hằng năm khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty đều xây dựng kế hoạch về bảo hộ lao động với các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện bảo hộ lao động. Thường xuyên theo dõi sự phát sinh các yếu tố có hại trong quá trình sản xuất, thực hiện các biện pháp bổ sung làm giảm các yếu tố có hại, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.
- Chính sách về phúc lợi cho người lao động: Hằng năm, Tổng công ty đều tổ chức cho một số NLĐ ưu tú có nhiều đóng góp cho doanh nghiệp được đi tham quan, nghỉ mát. Tổ chức cho người lao động sức khỏe yếu, có thành tích trong công tác v.v.... được nghỉ điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng của TKV (trong đó ưu tiên với NLĐ làm việc trong hầm lò và làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại). Đối với các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh bụi phổi được khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, rửa phổi tại Bệnh viện Than – Khoáng sản Việt Nam và được nghỉ điều dưỡng sau rửa phổi tại các cơ sở điều dưỡng của Tập đoàn.
- Thực hiện việc tăng lương cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Có chế độ khen thưởng tùy thuộc vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả đóng góp của người lao động...
- Hoạt động đào tạo người lao động: Tổ chức cho cán bộ, công nhân viên học tập các lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn phù hợp.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động trong Tổng công ty đã được bố trí việc làm đầy đủ, có thu nhập, làm việc trong môi trường đảm bảo an toàn. Các chính sách xã hội, an sinh, quyền lợi người lao động đều được Tổng công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

Tổng công ty ổn định sản xuất kinh doanh, sản xuất than và xi măng theo nhu cầu thị trường, đầu tư hợp lý và có hiệu quả các dự án phục vụ SXKD trước mắt và phát triển lâu dài. Bước đầu thực hiện đề án tái cơ cấu, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Tổng công ty:

- Ban điều hành Tổng công ty đã chấp hành các nghị quyết của ĐHĐCĐ đại, các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

- Đã có các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, linh hoạt, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo an toàn, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động

- Đã tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Các thành viên trong bộ máy điều hành đoàn kết, năng động, sáng tạo, có sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp ngay từ những tháng đầu năm và có diễn biến khó lường. Tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty còn nhiều thách thức, điều kiện khai thác, đổ thải, công tác đền bù GPMB các mỏ vẫn nhiều khó khăn, diện đổ thải Công ty than Khánh Hòa chật hẹp, chất lượng than Na Dương xấu, các công ty sản xuất xi măng vẫn thiếu nguồn vốn và cạnh tranh thị trường gay gắt.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty tập trung chỉ đạo:

1) Tổng công ty vừa thực hiện mục tiêu phòng chống dịch Covid-19 và tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định và đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất cho người và thiết bị. Sản xuất than và xi măng theo kế hoạch và đáp ứng nhu cầu thị trường,

2) Chỉ đạo Bộ máy điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 và các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động Tổng công ty.

3) Tăng cường chỉ đạo và giám sát Bộ máy điều hành thông qua các nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết của HĐQT ban hành. Rà soát, xây dựng, ban hành các quy chế, các nghị quyết, quyết định trong tất cả các lĩnh vực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

4) Hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SX kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Tăng cường triển khai áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tin học hóa, tự động hóa trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh

5) Xây dựng đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 và triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua, đồng thời chỉ đạo các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tái cơ cấu nội bộ để tăng năng suất lao động, năng lực cạnh tranh.

6) Tiếp tục thực hiện Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương từ 600 000 tấn hiện nay lên 1 200 000 tấn/năm đảm bảo phù hợp theo tiến độ đầu tư của Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II. Điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên mỏ than Khánh Hòa và triển khai công tác lập dự án đầu tư duy trì sản xuất than hầm lò phần rìa lộ thiên mức -183/-260 với công suất hợp lý, phù hợp với điều kiện địa chất và công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên cơ sở đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Thực hiện công tác chuẩn bị dự án đầu tư mỏ Núi Hồng (phần sâu), để đưa vào khai thác từ năm 2024.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị 05 người gồm: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc và 03 thành viên. Các thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu.

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị năm 2020:

1) Ông Lê Quang Bình: Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Sinh ngày: 25/12/1964

+ Quê quán: xã Sơn Bằng - huyện Hương Sơn - tỉnh Hà Tĩnh

+ Nơi ở hiện nay: Căn hộ R2 1202, Tòa nhà R2, Khu đô thị Royalcity 72A – Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

+ Dân tộc: Kinh

+ Tôn giáo: Không

+ Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học

+ Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ kinh tế, kỹ sư máy mỗ

+ Lý luận chính trị: Cao cấp

+ Ngoại ngữ: Anh văn C

+ Tổng số CP nắm giữ:

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 103 104 100 cổ phần

Cá nhân sở hữu: 10 000 cổ phần

+ Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không

+ Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

+ Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty

+ Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2) Ông Trần Hải Bình: Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

3) Ông Đặng Văn Tùng: Thành viên chuyên trách HĐQT

+ Sinh ngày: 20/12/1964

+ Quê quán: xã An Lộc - huyện Cam Lộc - tỉnh Hà Tĩnh

+ Nơi ở hiện nay: Tòa C73212 D'capitale 119 Trần Duy Hưng – Cầu Giấy - HN
Tổ 1A khu 1 Phường Hồng Hà - TP Hạ Long – Quảng Ninh.

+ Dân tộc: Kinh

+ Tôn giáo: Không

+ Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học

+ Trình độ chuyên môn cao nhất: Kỹ sư khai thác mỏ

+ Lý luận chính trị: Cao cấp

+ Ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)

+ Tổng số CP nắm giữ:

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không

Cá nhân sở hữu: Không

+ Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không

+ Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

+ Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty

+ Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

4) Ông Vũ Minh Tân: Thành viên HĐQT

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

5) Ông Trịnh Hồng Ngân: Thành viên HĐQT

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò cơ quan quản lý Tổng công ty; quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích Tổng công ty và các cổ đông.

- Duy trì tổ chức họp tại trụ sở Tổng công ty định kỳ 02 lần/tháng; bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, cơ chế điều hành phối hợp của TKV; tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Ngoài ra, theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh đã tiến hành họp đột xuất để kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn trong sản xuất, trong hoạt động tài chính, các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty theo đúng thẩm quyền của HĐQT.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty đều được các thành viên HĐQT biểu quyết nhất trí cao đáp ứng được yêu cầu quản lý cũng như hoạt động sản xuất của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã chủ động giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; Ban hành các Nghị quyết chỉ đạo người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty con là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc triển khai các vấn đề trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

- Số buổi họp HĐQT và tỷ lệ tham dự họp của các Thành viên:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch	28/8/2015	34	100%	
2	Trần Hải Bình	Thành viên – Tổng GĐ	28/8/2015	34	100%	
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên chuyên trách	25/10/2016	34	100%	
4	Vũ Đình Lên	Thành viên – Phó TGD	20/5/2020	11	100%	
5	Vũ Minh Tân	Thành viên – Phó TGD	01/01/2018	34	100%	
6	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên – Phó TGD	20/5/2020	23	100%	

- Số văn bản nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty năm 2020:

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
1	20/01	03/NQ-HĐQT	Thông qua bổ sung kế hoạch PHKD năm 2020 của Công ty CP XM La Hiên
2	3/2	05/NQ-HĐQT	Thông qua không đồng ý biểu quyết về việc Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ thành lập Chi nhánh

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
3	3/2	06/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung có liên quan đến việc xây dựng Khu tái định cư phục vụ GPMB mở rộng khai trường sản xuất Công ty than Khánh Hòa
4	3/2	07/NQ-HĐQT	Thuê tư vấn lập phương án nâng cao hiệu quả sản xuất của dây chuyền sản xuất xi măng số II- Công ty CP XM La Hiên
5	21/02	14/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
6	24-02	16/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức ĐH cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025
7	24-02	17/NQ-HĐQT	Thông qua lịch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020 các Công ty con
8	24-02	18/NQ-HĐQT	Cử người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT, BKS để biểu quyết tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2020-2025 các Công ty Cổ phần
9	24-02	19/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt định mức dư nợ tiền than năm 2020 cho C.ty CP XM Quán Triều
10	24-02	20/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt định mức dư nợ tiền than năm 2020 cho C.ty CP XM Tân Quang
11	24-02	21/NQ-HĐQT	Thông qua việc xin giấy phép khai thác DA hầm lò rìa moong lộ thiên C.ty than Khánh Hoà
12	24-02	22/NQ-HĐQT	Thông qua thực hiện văn bản chỉ đạo của TKV
13	24-02	23/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt Dự án đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020
14	26-02	24/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP nhiệm kỳ 2020-2025
15	26-02	25/QĐ-HĐQT	Thành lập tổ giúp việc, Ban thư ký ĐHĐCĐ TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP nhiệm kỳ 2020-2025
16	26-02	26/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban kiểm tra tư cách tại Đại hội đồng cổ đông TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP nhiệm kỳ 2020-2025
17	2/3	28/QĐ-HĐQT	Phê duyệt dự án đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020
18	2/3	29/QĐ-HĐQT	Cử Người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT, BKSCông ty CP SX&KD VTTB, nhiệm kỳ 2020-2025
19	2/3	30/QĐ-HĐQT	Cử Người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT, BKSCông ty CP CK&TBAL, nhiệm kỳ 2020-2025
20	9/3	33/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 các Công ty con
21	9/3	34/NQ-HĐQT	Thông qua phương án và dự toán Mở rộng mặt bằng đảo trộn chế biến than cấp cho Nhà máy Nhiệt điện Na Dương
22	9/3	35/NQ-HĐQT	Thông qua việc thế chấp tài sản để vay vốn đền bù GPMB mở rộng bãi thải Nam- C.ty than Khánh Hòa
23	9/3	36/NQ-HĐQT	Thông qua quyết toán vốn đầu tư dự án Khai thác lộ thiên mỏ Núi Hồng (cải tạo, mở rộng)

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
24	12/3	46/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Khai thác lộ thiên mỏ Núi Hồng (cải tạo, mở rộng)
25	23/3	52/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E- HSMT Gói thầu số 01 "Cung cấp 03 xe ô tô tự đổ tải trọng 55-60 tấn" thuộc DA Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020
26	23/3	53/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E- HSMT Gói thầu số 02 "Cung cấp 03 xe khung động tải trọng ≥ 36 tấn" thuộc DA Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020
27	23/3	54/NQ-HĐQT	Thống nhất thông qua thay đổi Người đại diện tham gia BKS tại C.ty CP VLXD&KDTH
28	23/3	55/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm cán bộ quản lý của Tổng Công ty
29	23/3	56/NQ-HĐQT	Thông qua cán bộ quản lý nghỉ hưu trước tuổi tại C.ty CP Đầu tư và Xây dựng VVMI
30	23/3	57/NQ-HĐQT	Thông qua việc tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập C.ty than Núi hồng
31	23/3	58/NQ-HĐQT	Thông qua hỗ trợ tiền lương của CBCNV các Công ty con từ quỹ phúc lợi của TCT
32	23/3	59/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Nhà ở công nhân C.ty than Na Dương
33	23/3	60/NQ-HĐQT	Thông qua bổ sung kế hoạch PHKD năm 2020 mua 01 bộ nạp liệu dây chuyền II C.ty CP XM La Hiến VVMI
34	23/3	61/NQ-HĐQT	Thông qua công tác tổ chức tại C.ty CP Đầu tư và Xây dựng VVMI
35	23/3	62/NQ-HĐQT	Thông qua các báo cáo của TCT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
36	25/3	63/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án "Nhà ở công nhân- C.ty than Na Dương VVMI"
37	25/3	64/QĐ-HĐQT	Phê duyệt E- Hồ sơ mời thầu gói thầu số 02 "Cung cấp 03 xe ô tô khung động tải trọng ≥ 36 tấn" thuộc DA Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020
38	25/3	65/QĐ-HĐQT	Phê duyệt E- Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 01 "Cung cấp 03 xe ô tô tự đổ tải trọng 55-60 tấn " thuộc DA Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020
39	25/3	66/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện tham gia BKS tại C.ty CP VLXD&KDTH
40	30/3	71/NQ-HĐQT	Thông qua KH PHKD quý II/2020
41	30/3	72/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương đề ông Đỗ Ngọc Huy trở lại làm việc tại C.ty CP XM Quán Triều.
42	30/3	73/NQ-HĐQT	Thông qua kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc C.ty CP Đầu tư và Xây dựng
43	30/3	74/NQ-HĐQT	Ủy thác quản lý dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương
44	30/3	75/NQ-HĐQT	Thông qua dừng tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 các Công ty xi măng

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
45	30/3	76/NQ-HĐQT	Tạm hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 các Công ty xi măng
46	6/4	78/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm PTGD TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
47	6/4	79/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương giao nhiệm vụ thực hiện quyền Giám đốc Công ty than Khánh Hòa VVMI
48	6/4	80/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc thực hiện luân chuyển, điều động và bổ nhiệm cán bộ
49	6/4	81/NQ-HĐQT	Thông qua tiếp nhận lao động
50	6/4	82/NQ-HĐQT	Thông qua đánh giá hoạt động hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp năm 2019
51	6/4	83/QĐ-HĐQT	Điều động ông Trịnh Hồng Ngân- Giám đốc C.ty than Khánh Hòa và bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
52	6/4	84/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV
53	6/4	85/NQ-HĐQT	Thông qua tạm hoãn tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020 Tổng Công ty
54	6/4	86/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
55	10/4	87/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
56	10/4	89/NQ-HĐQT	Thông qua kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó giám đốc C.ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực
57	10/4	90/NQ-HĐQT	Thông qua định mức nhu cầu vốn lưu động và hệ số tài chính năm 2020
58	10/4	91/NQ-HĐQT	Thông qua Ban ban hành hệ thống thang lương, bảng lương
59	10/4	92/NQ-HĐQT	Thông qua trả lời Công văn số 318/SXD-QLXD ngày 18/3/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn
60	10/4	93/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty mẹ TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
61	14/4	94/QĐ-HĐQT	Tạm hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Tổng công ty
62	16/4	97/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt cấp nguồn vốn chủ sở hữu
63	16/4	98/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty CP Đầu tư và xây dựng
64	27/4	102/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ
65	27/4	103/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E- HSMT Gói thầu số 1 "Cung cấp 01 máy xúc TLGN dung tích gầu $\geq 4.0 m^3$ " thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
66	27/4	104/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E- HSMT Gói thầu số 2 "Cung cấp 01 máy gạt công suất $\geq 240HP$ " thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
67	27/4	105/NQ-HĐQT	Thông qua việc bồi thường, hỗ trợ di dời 06 hộ dân, cá nhân có nhà ở và công trình bị ảnh hưởng do hoạt động khai thác Công ty than Núi Hồng
68	27/4	106/NQ-HĐQT	Thông qua thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020
69	4/5	112/QĐ-HĐQT	Phê duyệt E- HSMT Gói thầu số 2 "Cung cấp 01 máy gạt công suất >240HP" thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
70	4/5	113/QĐ-HĐQT	Phê duyệt E- HSMT Gói thầu số 1 "Cung cấp 01 máy xúc TLGN dung tích gầu ≥ 4.0 m ³ " thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
71	8/5	115/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 C.ty CP Than điện Nông Sơn -TKV
72	8/5	116/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 C.ty CP Thiết bị Khai thác mỏ.
73	8/5	117/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 " cung cấp 03 xe ô tô tự đổ tải trọng 55-60 tấn" thuộc dự án Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020.
74	11/5	120/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 " cung cấp 03 xe ô tô tự đổ tải trọng 55-60 tấn" thuộc dự án Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020.
75	18/5	123/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý bổ nhiệm lại cán bộ quản lý Tổng Công ty
76	18/5	124/NQ-HĐQT	Thông qua việc tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
77	18/5	125/NQ-HĐQT	Thông qua ý kiến xin biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 C.ty CP Đầu tư và Xây dựng VVMI
78	18/5	126/NQ-HĐQT	Thông qua cử người đại diện phần vốn của TCT tại C.ty CP Đầu tư và Xây dựng- VVMI và C.ty CP VLXD&KDTH- VVMI
79	18/5	127/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả LCNT Gói thầu số 2 "Cung cấp 03 xe khung động trọng tải > 36 tấn" thuộc DA Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020
80	18/5	128/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán BCTC năm 2020
81	20/5	129/NQ-HĐQT	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2 "Cung cấp 03 xe khung động trọng tải > 36 tấn" thuộc DA Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020
82	20/5	132/NQ-HĐQT	Thông qua bầu Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty
83	20/5	133/QĐ-HĐQT	Giao Kế hoạch ĐTXD năm 2020
84	20/5	134/QĐ-HĐQT	Giao chỉ tiêu chủ yếu KH 2020 Công ty mẹ TCT CNM Việt Bắc
85	22-05	137/QĐ-HĐQT	Cử Người đại diện của TCT tham gia HĐQT, BKS C.ty CP Đầu tư và Xây dựng nhiệm kỳ 2020-2025

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
			VLXD&KDTH
87	1/6	140/NQ-HĐQT	Chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền
88	1/6	141/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 của TCT
89	1/6	142/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo TCT giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung)
90	1/6	143/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty CP SX&KD VTTB
91	1/6	144/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án vay vốn dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong
92	1/6	145/QĐ-HĐQT	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT TCT CNM Việt Bắc
93	1/6	146/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý công tác An toàn- VSLĐ trong TCT CNM Việt Bắc
94	4/6	147/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo của TCT giai đoạn 2016-2020 và g/đ 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung)
95	10/6	149/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả LCNT Gói thầu số 2 "Cung cấp 01 máy gạt công suất ≥ 240 HP" thuộc DA đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
96	10/6	150/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kết quả LCNT Gói thầu số 2 "Cung cấp 01 máy gạt công suất ≥ 240 HP" thuộc DA đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
97	17/6	152/NQ-HĐQT	Thông qua phương án, hình thức hỗ trợ cho khách thuê tại Tòa nhà Coalimex 33 Tràng Thi
98	17/6	153/NQ-HĐQT	Thông qua phương án vay vốn đền bù GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II và đền bù GPMB mở rộng khai trường sản xuất g/đ III C.ty than Na Dương tại BIDV- CN Lạng Sơn
99	17/6	154/NQ-HĐQT	Thông qua giao KH PHKD năm 2020
100	17/6	155/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án thuê ngoài tuyển than sạch từ than nguyên khai Công ty than Na Dương
101	17/6	156/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 "cung cấp 01 máy xúc TLGN dung tích gầu $\geq 4.0m^3$ " thuộc DA Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
102	17/6	157/NQ-HĐQT	Thông qua bàn giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản ViệtNam
103	17/6	158/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh thời điểm niêm yết cổ phiếu TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
104	17/6	159/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01 "Cung cấp 01 máy xúc TLGN dung tích gầu ≥ 4.0 " thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
105	17/6	160/QĐ-HĐQT	Giao các chỉ tiêu chủ yếu KH PHKD năm 2020 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
106	22/6	161/QĐ-HĐQT	Phê duyệt phương án sàng tuyển than sạch từ than nguyên khai than Na Dương

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
107	29/6	165/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch PHKD quý III/2020
108	29/6	166/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu số 4: Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính $\geq 152\text{mm}$ " thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019
109	29/6	167/QĐ-HĐQT	Phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu số 4: Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính $\geq 152\text{mm}$ " thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019
110	29/6	168/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD thực hiện đăng ký/niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán
111	29/6	169/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua thanh lý máy xúc thủy lực gầu ngược Hitachi AXIS 870H-3 của Công ty than Khánh Hòa - VVMI
112	13/7	171/NQ-HĐQT	Thông qua đề ông Vũ Đình Lên- PTGD nghỉ hưu theo chế độ
113	13/7	172/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại PTGD Công ty CP SX&KD VTTB
114	13/7	173/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh xếp lương cán bộ quản lý
115	13/7	174/NQ-HĐQT	Thông qua quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019
116	13/7	175/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bồi thường để di dời đối với hộ dân do đất có nguy cơ sạt lở, sụt lún do ảnh hưởng khai thác than C.ty than Khánh Hòa
117	13/7	176/NQ-HĐQT	Thông "qua sửa đổi HSMT Gói thầu số 4:" Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính $\geq 152\text{ mm}$ "
118	13/7	177/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB mở rộng bãi thải Tây (giai đoạn I) C.ty than Khánh Hòa
119	13/7	178/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh dự toán và KH lựa chọn nhà thầu các gói thầu hạng mục Phân xưởng Khai thác- Vận tải thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương
120	13/7	179/QĐ-HĐQT	Phê duyệt sửa đổi HSMT Gói thầu số 4: Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính $\geq 152\text{ mm}$ " thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
121	13/7	181/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD tiếp tục triển khai thực hiện thoái vốn theo Đề án tái cơ cấu TCT đã được phê duyệt
122	15/7	182/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019
123	15/7	184/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung phương án: Bồi thường, hỗ trợ GPMB mở rộng Bãi thải Tay phục vụ đổ thải (giai đoạn I) C.ty than Khánh Hòa
124	17/7	185/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung kế hoạch lựa chọn thầu của hạng mục Phân xưởng khai thác vận tải thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương
125	22/7	188/NQ-HĐQT	Thông qua dự án Đầu tư thiết bị phục vụ SX Công ty CP XM La Hiên
126	22/7	189/NQ-HĐQT	Thông qua bổ sung chi phí hỗ trợ, bồi thường, GPMB xây dựng đường tránh thay thế đường chân bãi thải Tây- Công ty than

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
			Khánh Hòa
127	27/7	192/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ tư vấn xác định giá trị thoái vốn TCT
128	4/8	195/NQ-HĐQT	Thông qua phương án tạo mặt bằng phục vụ sàng tuyển than nguyên khai C.ty than Na Dương
129	4/8	196/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương tạm thời chưa bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng C.ty CP XM Tân Quang
130	4/8	197/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả đánh giá cán bộ năm 2019
131	14/8	198/QĐ-HĐQT	Nghi việc hưởng chế độ hưu trí
132	14/8	200/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán phương án hoàn thành: Nắn suối Toòng Gianh (Từ thôn Toòng Gianh- xã Sần Viên đến thôn Bản mới- xã Tú Đoạn)
133	14/8	201/NQ-HĐQT	Thông qua hủy gói thầu số 4 " Cung cấp máy khoan thủy lực đường kính ≥ 152 " thuộc DA Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
134	14/8	202/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV
135	14/8	203/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý cán bộ TCT CNM Việt Bắc
136	14/8	204/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý công nợ Công ty mẹ TCT CNM Bắc TKV-CTCP
137	18/8	206/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán hoàn thành phương án: Nắn suối Toòng Gianh (Từ thôn Toòng Gianh- xã Sần Viên đến thôn Bản mới- xã Tú Đoạn)
138	18/8	207/QĐ-HĐQT	Hủy gói thầu số 04 "Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính ≥ 152 mm" thuộc DA: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
139	21/8	209/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua vật tư của C.ty CP XM Quán Triều
140	21/8	210/NQ-HĐQT	Thông qua tiếp nhận lao động
141	21/8	211/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam
142	28/8	215/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua vật tư sửa chữa cụm động cơ xe ô tô HD 465-7R số 20 Công ty than Khánh Hòa
143	28/8	216/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty
144	1/9	219/NQ-HĐQT	Thông qua chi trả thù lao cho người đại diện của TCT tại các doanh nghiệp năm 2019
145	1/9	220/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 4: Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính ≥ 152
146	1/9	221/NQ-HĐQT	Thông qua việc ký hợp đồng cho thuê Khách sạn Mê Linh
147	1/9	222/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 4: Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính ≥ 152 " thuộc DA Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
148	10/9	225/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại cán bộ quản lý Tổng Công ty

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
149	10/9	226/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E- Hồ sơ mời thầu gói thầu gói thầu số 04 "Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính > 152 mm"
150	10/9	227/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ PGĐ C.ty CP Cơ khí và TB áp lực
151	10/9	228/NQ-HĐQT	Thông qua thay thế Người đại diện phần vốn TCT tại Khách sạn Thái Nguyên
152	14/9	230/QĐ-HĐQT	Phê duyệt E- Hồ sơ mời thầu gói thầu gói thầu số 04 "Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính > 152 mm" Thuộc Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020
153	15/9	231/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của TCT tại C.ty CP Khách sạn Thái Nguyên
154	23/9	234/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh kế hoạch ĐTXD, chuyển bước KH đầu tư dự án đầu tư hệ thống bơm nước- C.ty than Na Dương
155	23/9	235/NQ-HĐQT	Thông qua quyết toán VĐT hoàn thành dự án Bồi thường GPMB tuyến 36A- 37A khu IV thấu kính II-C.ty than Núi Hồng
156	28/9	238/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Công ty than Khánh Hòa
157	28/9	239/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Công ty than Na Dương
158	28/9	240/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty
159	28/9	241/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch PHKD quý IV/2019
160	28/9	242/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt giá và ngày giao dịch đầu tiên tại sàn niêm yết HNX cổ phiếu TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP (MVB)
161	28/9	243/NQ-HĐQT	Phê duyệt giá và ngày giao dịch đầu tiên tại sàn niêm yết HNX cổ phiếu TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP (MVB)
162	29/9	245/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
163	29/9	246/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm lại Lãnh đạo TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
164	29/9	248/QĐ-HĐQT	Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
165	29/9	249/QĐ-HĐQT	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
166	29/9	250/QĐ-HĐQT	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
167	29/9	251/QĐ-HĐQT	Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
168	5/10	254/NQ-HĐQT	Thông qua bảo lãnh cho Công ty CP XM Quán Triều vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2020, năm 2021
169	5/10	255/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam
170	8/10	258/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2020 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
171	8/10	259/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV lựa chọn nhà cung cấp thi công phương án quan trắc dịch động

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
172	9/10	260/NQ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2020 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
173	14/10	263/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV kéo dài chiều sâu lỗ khoan TD 111, TD 127 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Núi Hồng
174	27/10	265/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo đơn vị
175	28/10	266/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
176	2/11	269/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện một số công việc có liên quan đến SXKD của Tổng công ty
177	2/11	270/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn TCT tại C.ty CP CKM Việt Bắc
178	5/11	272/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt mức giá khởi điểm chào bán CP để thoái vốn TCT CNM Việt Bắc TKV tại C.ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc
179	5/11	273/NQ-HĐQT	Thông qua cơ chế tài chính thực hiện dự án Khu tái định cư Đông Quan
180	5/11	274/NQ-HĐQT	Thông qua bảo lãnh cho Công ty CP XM Tân Quang vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2020, năm 2021
181	5/11	275/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán phương án hoàn thành: Đền bù GPMB Bãi thải Nam- C.ty than Khánh Hòa
182	10/11	280/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TGD TKV tại văn bản số 5377/TKV-TN ngày 09/11/2020
183	16/11	281/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán hoàn thành phương án: Đền bù GPMB Bãi thải Nam khu vực giáp rừng Cẩm, xóm 8 xã Phúc Hà phục vụ SX-C.ty than Khánh Hòa
184	18/11	283/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả LCNT Gói thầu số 4 "Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính ≥ 152 mm" thuộc DA đầu tư thiết bị SX năm 2020
185	18/11	284/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kết quả LCNT Gói thầu số 4 "Cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính > 152 mm" thuộc DA đầu tư thiết bị SX năm 2020
186	20/11	286/NQ-HĐQT	Thông qua thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
187	20/11	287/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty than Khánh Hòa
188	20/11	288/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam
189	23/11	289/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý ĐTXD TCT CNM Việt Bắc
190	23/11	290/QĐ-HĐQT	Ban hành Định mức chi phí cơ điện sản xuất than hầm lò rìa moong lộ thiên C.ty than Khánh Hòa
191	23/11	291/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý đất đai TCT CNM Việt Bắc
192	24/11	292/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng TCT
193	30/11	294/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc C.ty CP XM Tân Quang

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
194	30/11	295/NQ-HĐQT	Thông qua sửa đổi thời gian có hiệu lực của Quy chế kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty
195	30/11	296/NQ-HĐQT	Thông qua dừng thực hiện Gói thầu số 5 "Cung cấp 02 máy khoan xoắn" thuộc DA đầu tư thiết bị phục vụ SX năm 2020
196	30/11	297/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án: Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020
197	30/11	298/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện cho Công ty than Na Dương bóc đất tăng thêm năm 2020
198	30/11	299/NQ-HĐQT	Thông qua việc tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2020 của C.ty CP XM La Hiên
199	30/11	300/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án: Nấn suối Tân Long phục vụ mở rộng Bắc khai trường- C.ty than Khánh Hòa (GD 2)
200	30/11	301/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định Công ty mẹ- TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
201	30/11	302/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TGD TKV tại văn bản số 5608/TKV-TN ngày 25/11/2020
202	30/11	303/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
203	2/12	305/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện một số công việc có liên quan đến SXKD của Tổng công ty.
204	4/12	306/QĐ-HĐQT	Phê duyệt phương án Nấn suối Tân Long phục vụ mở rộng Bắc khai trường- C.ty than Khánh Hòa (GD 2: Đoạn từ thượng lưu đến nhà văn hóa xóm Cao Sơn 4)
205	4/12	307/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2020
206	9/12	309/NQ-HĐQT	Thông qua phương án đắp đê phía Đông khai trường mức +290 thực hiện trong năm 2020 của C.ty than Na Dương
207	9/12	310/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương đồng ý để Công ty than Khánh Hòa thực hiện hỗ trợ kinh phí bồi thường GPMB và một phần tiền XD nghĩa trang xóm Tân Bình - Thác Vạng.
208	9/12	311/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch PHKD năm 2021 TCT CNM VB
209	9/12	312/NQ-HĐQT	Thông qua chấm dứt hiệu lực nghị quyết số 0277/NQ-HĐQT ngày 15/11/2018 của HĐQT TCT
210	11/12	313/QĐ-HĐQT	Tạm giao các chỉ tiêu chủ yếu KH PHKD năm 2021 TCT CNM Việt Bắc
211	11/12	314/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu TCT CNM Việt Bắc
212	14/12	317/NQ-HĐQT	Thông qua bổ sung PGĐ cho Công ty than Khánh Hòa
213	14/12	318/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án hoàn thành: Bồi thường, hỗ trợ GPMB mở rộng Bãi thải Tây phục vụ đổ thải (GD 1) Công ty than Khánh Hòa
214	14/12	319/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán hoàn thành phương án: Bồi thường, hỗ trợ GPMB mở rộng bãi thải Tây, phục vụ đổ thải (GD 1) Công ty than Khánh Hòa

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
215	28-12	321/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại GD Công ty CP XM Tân Quang
216	28-12	322/NQ-HĐQT	Thông qua việc tuyển dụng lao động năm 2021
217	28-12	323/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao đơn giá tiền lương năm 2021
218	28-12	324/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của TCT tại C.ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI
219	28-12	325/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua thanh lý xe ô tô của C.ty CP Thái Sơn Hà
220	28-12	326/NQ-HĐQT	Thông qua kế hoạch vay vốn ngắn hạn phục vụ SXKD và vốn trung hạn phục vụ các dự án đầu tư năm 2021- Công ty mẹ
221	28-12	327/NQ-HĐQT	Thông qua việc vay vốn trung hạn và thế chấp tài sản phục vụ phương án bồi thường GPMB mở rộng Bãi thải Nam - C.ty than Khánh Hòa (GD 2)
222	28-12	328/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt Dự án đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2021
223	28-12	329/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện nội dung tại quyết định số 2148/QĐ-TKV ngày 22/12/2020
224	30-12	330/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Dự án đầu tư xe ô tô chở than- đất năm 2021
225	30-12	331/QĐ-HĐQT	Tạm giao đơn giá tiền lương năm 2021
226	30/12	332/QĐ-HĐQT	Phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của TCT tại C.ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI
227	31/12	334/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2021 trong TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
228	31/12	335/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch PHKD quý I/2021 của TCT
229	31/12	336/NQ-HĐQT	Thông qua các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện KH PHKD năm 2021 của Tổng Công ty
230	31/12	337/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD thực hiện các nội dung chỉ đạo của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam
231	31/12	338/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2021 TCT CNM VB
232	31/12	339/NQ-HĐQT	Về việc thông qua giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện ký hợp đồng với định mức dư nợ tiền bán than cho Công ty CP XM Tân Quang, Quán Triều năm 2021

2. Ban Kiểm soát:

a) Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban	28/8/2015	04	100%	
2	Lê Xuân Ngợi	Thành viên	28/8/2015	04	100%	
3	Nguyễn Thị Lịch	Thành viên	18/4/2018	04	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2020 Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; các quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý. Trong năm Ban kiểm soát Tổng công ty họp 04 lần để thực hiện theo chương trình kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm và họp đột xuất.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, nghị quyết, quyết định của HĐQT. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu của Tổng giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của TCT.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của BCTC.

- Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin. Trong năm Ban kiểm soát phối hợp với Ban lãnh đạo điều hành và một số phòng ban nghiệp vụ của Tổng công ty thực hiện kiểm tra giám sát một số chuyên đề về: Công tác khoán quản trị chi phí, công tác quản lý vật tư. việc quyết toán quỹ lương, công nợ phải thu của khách hàng; Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn tại văn phòng Tổng công ty và chi nhánh của Tổng công ty; Kiểm tra giám sát việc chấp hành của người đại diện phần vốn của Tổng công ty về các vấn đề trên tại các công ty con của Tổng công ty. Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện theo các quy chế mà Tổng công ty ban hành.

- Xem xét thư quản lý của Công ty TNHH PKF Việt Nam và ý kiến phản hồi của Ban giám đốc Tổng công ty.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Các công việc thường xuyên khác:

+ Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp khác của Tổng công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

+ Tham dự các cuộc họp giao ban điều hành của Ban Tổng giám đốc

+ Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát

+ Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Tổng công ty, các công ty con của Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các Thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và các cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Tiền lương quyết toán năm 2020:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương (đ)	Tiền lương BQ tháng (đ)
1	Trần Hải Bình	Tổng giám đốc	585.000.000	48.750.000

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương (đ)	Tiền lương BQ tháng (đ)
2	Vũ Đình Lên	Phó Tổng giám đốc	394.875.000	43.875.000
3	Ngô Ngọc Sơn	Phó Tổng giám đốc	526.500.000	43.875.000
4	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	526.500.000	43.875.000
5	Vũ Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	526.500.000	43.875.000
6	Trịnh Hồng Ngân	Phó Tổng giám đốc	386.100.000	43.875.000
7	Lương Xuân Quang	Kế toán trưởng	487.500.000	40.625.000
8	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng Ban KS	546.000.000	45.500.000
	Tổng cộng		3.978.975.000	

b) Thù lao Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2020:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao (đ)	Tiền thù lao BQ tháng (đ)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	74.400.000	6.200.000
2	Trần Hải Bình	Thành viên HĐQT	64.800.000	5.400.000
3	Vũ Đình Lên	Thành viên HĐQT	25.083.750	5.400.000
4	Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT	64.800.000	5.400.000
6	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT	39.716.250	5.400.000
6	Nguyễn Thị Lịch	Thành viên Ban KS	60.000.000	5.000.000
7	Lê Xuân Ngợi	Thành viên Ban KS	60.000.000	5.000.000
	Tổng cộng		388.800.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện các quy định về quản trị công ty đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP vào ngày 31/12/2020. Kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện

hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã công bố thông tin theo quy định gồm:

- Báo cáo tài chính năm Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (egov);
- Tổng GĐ, Các PTGĐ (egov);
- Các phòng Tổng công ty (egov);
- Lưu: VT, Thư ký Tcty. (T.03)



**Người đại diện theo Pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Hải Bình